

SỐ 673

KINH ĐẠI THỪA ĐỒNG TÁNH

Hán dịch: Đời Chu, Vũ Văn, ngài Tam tạng Pháp sư Xà-na-da-xá, người nước Thiên Trúc.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vậy:

Một thời, bên cạnh ao hoa, trong vườn cây Ma-ha trên đỉnh núi Đại ma-la-dà tinh diệu, nơi ở của thần Đại trì chú, không ai có thể tới đó được và là nơi ở của những vị đã đắc đạo; Đức Thế Tôn đang cư ngụ cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ-kheo, đều là những bậc đại Thanh văn, đã hoàn tất mọi việc, đã qua tất cả địa vị của hàng phàm phu, đó là Tôn giả A-nhã Kiền-trần-như, Tôn giả A-thuyết-thị, Tôn giả Đại Ca-diếp, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên. Lại còn có chúng Đại Bồ-tát, tất cả đều là những vị, đã đạt được tất cả hạnh Tam-muội Đà-la-ni của Bồ-tát, đã trụ nơi các địa vị của Bồ-tát; những vị mà ở tất cả các cõi Phật, đều đã được thọ ký thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác sẽ chuyển bánh xe pháp, đó là Thánh giả Đại Bồ-tát Di-lặc, Đại Bồ-tát Đại Ý, Đại Bồ-tát Ích Ý, Đại Bồ-tát Kiên Ý, Đại Bồ-tát Định Ý, Đại Bồ-tát Vô Tận Ý, Đại Bồ-tát Vô Biên Ý, Đại Bồ-tát Hải Ý, Đại Bồ-tát Chánh Định Ý, Đại Bồ-tát Tịnh Ý, Đại Bồ-tát Trí Ý. Ngoài ra còn có các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, thần trì chú và hàng phi nhân rất cao cả và thù thắng. Mỗi vị có hình dáng, nón mào, y phục khác nhau, đều cầm khí trượng và các cờ lọng. Và các chúng Quỷ thần, Tiên nhân, cũng đến tụ tập, mong mỗi được nghe pháp.

Bấy giờ, cho Đức Thế Tôn thuyết pháp số chúng đông nhiều như biển lớn vây quanh nghe. Pháp ấy trọn đều tốt đẹp, nghĩa lý sâu xa, lời lẽ hay và khéo léo, rộng nói đầy đủ, phạm hạnh trong sáng. Lúc ấy, có vị La-sát vương, tên là Tỳ-tỳ-sa-na, đang cai quản tại thành lớn Lăng-già. Khi nghe tin bên cạnh ao hoa trong vườn cây Ma-ha, trên núi Đại-ma-la-dà tinh diệu, nơi ở của thần Đại trì chú, không ai có thể đi tới đó được và là nơi ở của những vị đắc đạo, có Đức Phật đang giảng nói phạm hạnh cho một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ-kheo, thì Tỳ-tỳ-sa-na, vua Lăng-già thâm nghĩ: Ở thế gian, Như Lai như đóa hoa Ưu-đàm hiếm có, biết bao đời kiếp mới được nghe tên Ngài một lần, huống nữa là gặp. Trong vô lượng, vô số đời kiếp ấy, ta không được nghe pháp, khác nào như con rùa mù mong mỗi gặp lỗ cây nổi. Trong thời gian ấy, những việc của chư Phật và cả pháp của Phật, việc nhập cảnh giới Phật, việc chứng thành Phật đạo... Những việc như thế lại càng rất khó được. Thế nên, ta phải cùng với quyến thuộc, đem những ngọc ngà, châu báu quý cùng với vô lượng hương hoa, hương bột, hương xoa, vòng hoa, y phục, cờ phướn, lọng báu và cả những dải lụa, âm nhạc, những bài ca khen

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ngợi đến chỗ Đức Thế Tôn, mà cúng dường tất cả cho Như Lai, để muốn hỏi Ngài về chánh pháp, về quả báo một đời của ta.”

Thế rồi, vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na bèn ra lệnh, bảo với các chúng La-sát:

–Các người hãy đồng lòng, cùng hòa hợp, chuẩn bị tất cả những thứ như vàng, bạc, ma-ni, bảo châu, ngọc kha, lưu ly, san hô, mã não, trân châu, chuỗi ngọc, những trân châu đồ quý với vô lượng hương hoa sạch đẹp nhất, tấu âm nhạc lên và cả những lời khen ngợi. Pháp Vương Như Lai là đáng tôn quý nhất trong ba cõi; là nơi tích tụ phước đức cao cả, các tướng đều đầy đủ, thấy biết hết thảy; là ruộng phước cao tốt, chúng ta sẽ đem tất cả những thứ này, dâng cúng cho Ngài. Vì sao? Vì trong vô số đời kiếp, việc gặp Phật ở đời, được thấy Phật, được nghe Tam bảo, được lìa tám nạn, rất là khó.

Nói như vậy rồi, ở giữa chúng La-sát vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na, bèn đọc bài kệ:

*Vô lượng vô số kiếp
Phật mới hiện ở đời
Tám nạn muốn xa lìa
Phải qua vô lượng kiếp.
Trong trăm ngàn ức kiếp
Hiếm gặp được Thế Tôn
Khác nào hoa Ưu-đàm
Biết bao giờ mới hiện.
Trong địa ngục, súc sinh
Ngạ quỷ, rất là khổ
Qua lại trong sáu nẻo
Lần lữa tựa xe lăn.
Vì muốn cho chúng sinh
Lìa nguy ách tám nạn
Vì lợi ích mọi loài
Làm ngọn đèn xuất thế.
Mặt trời trí tỏa chiếu
Khai phá mọi tối tăm
Chúng ta cùng đến đấy
Cúng dường Đấng Vô Thượng
Đấng giáo hóa trời, người
Cúng dường được quả lớn.*

Khi vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na nói kệ xong, từ giữa không trung, Phật dùng thần lực phóng ra trăm ngàn ức na-do-tha luồng ánh sáng lớn, tỏa khắp thành lớn Lăng-già, bao trùm Tỳ-tỳ-sa-na cùng cả chúng La-sát, khiến cho họ hôn hởi vui mừng. Từ trong màn ánh sáng lớn ấy, phát ra bài kệ nói về pháp tướng sâu dày:

*Các Pháp vốn rộng lặng, vô ngã
Hàng chúng sinh khó thể đạt thành
Như hư không, mộng, ảo, bọt, lửa
Sương, tia điện, bọt nổi, lửa vòng.
Pháp duyên tục đế, chẳng phải chân
Vô minh gốc ái, thế gian hiện
Chân quán vô ái và vô minh
Các pháp như không, tịnh khó nói.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Sau khi nghe kệ pháp tướng, được diễn nói từ trong ánh sáng ấy; vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na liền đắc vô ngã pháp nhãn sâu xa. Chúng La-sát, có người đạt được nhãn, có người phát tâm Bồ-đề, có người phát thuận nhãn, có người được thật kiến. Lúc này, vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na! Đã mặc được áo giáp Bồ-đề kiên cố; đối với Phật pháp, ông đã thấu rõ, không còn mỗi nghi ngờ. Ông liền phát thệ nguyện mà nói bài kệ:

*Hàng Trời, Người và A-tu-la
Hết thấy Phạm vương cùng Thiên chúng
Với pháp Vô thượng tối diệu này
Hoàn toàn chưa từng được thấy biết
Mai sau con sẽ đạt pháp này.
Đây đủ hết thấy trí không ngại
Thành tựu Phật đạo tại cõi này
Độ thoát vô lượng ức chúng sinh
Giảng nói pháp mẫu của chư Phật.
Tám Thánh đạo, vô lậu tối thắng
Khiến con khởi lên trí vô biên
Ba mươi hai tướng trang nghiêm thân
Nếu như siêng năng tu hạnh lành.
Thực hành trọn vẹn công Đức Phật
Lợi ích chúng sinh, thoát sợ hãi
Giữ các công đức, diệt hữu trần
Mặt như vầng nhật nguyệt sáng trong
Đạt thành Phật đạo trong tam giới.*

Khi ấy, đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na! Đạt được sự không thoái chuyển. Liền theo ý nghĩ của mình, ông hóa ra các loại hương hoa tinh diệu, như là hương xoa, hương bột, vòng hoa, y phục, cờ hiệu, phướn, lọng báu, ma-ni, dải lụa, trân châu, chuỗi ngọc, tấu các loại nhạc, vỗ tay ca ngợi, tiếng hay vang khắp, ca ngợi tướng tốt và công đức của Như Lai. Rồi thì, như nga vương, cùng hàng quyến thuộc của mình trên không, vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na! Đem tất cả những thứ cúng dường này, cùng bay tới chỗ Phật. Đến nơi, từ không trung bước xuống, vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na! Cùng hàng quyến thuộc, hướng Phật chấp tay đờ chân Thế Tôn đánh lễ trăm lạy; lễ bái xong, cùng hàng quyến thuộc, nhiễu Phật ba vòng, cho đến ngàn vòng, vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na như cây bị đốn ngã, cả hình thể quỳ sụp xuống trước Phật và nói:

–Nam-mô Vô Lượng Công Đức Trang Nghiêm, Tối Thượng, Pháp Thân Sư Tử, Trương Phu Tam Giới Tối Thắng Thế Tôn, Thích-ca Mâu-ni, Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nói lời này rồi, ông liền đứng dậy, chấp tay ở trước Thế Tôn, nói bài kệ ca ngợi:

*Thuở xưa ức kiếp chuyên tu tập
Khổ hạnh khó hành cầu Bồ-đề
Ban phát thức ăn cùng áo, xe
Vô số bảy báu cho người cần.
Trải qua nhiều kiếp không hối tiếc
Bỏ ngôi vua, làng xóm, thân dân
Trong cung trang nghiêm đầy vật báu*

Ức kiếp khó bỏ, nay lại bỏ.
Thuở xưa, vương tử Tu-đại-noa
Trong chốn rừng sâu cho vợ con
Xả thân mình cứu hổ mang thai
Cắt thịt cứu bò câu khốn đói.
Móc mắt cho Bà-la-môn mù
Mà không oán hận trước nghịch cảnh
Cho đâu để cầu nhân Bồ-đề
Trước nghịch cảnh tâm thường vui vẻ.
Giữ gìn giới phẩm luôn trong sạch
Không phạm Thánh hạnh thuận giải thoát
Không dứt mạng sống, trộm vật người
Thường theo phạm hạnh, đời không ghét.
Lìa bỏ uống rượu, không nói dối
Che chở chúng sinh như chính mình
Không nói hai lưỡi và lời ác
Cũng không tức giận, nói thêu dệt.
Thế Tôn lánh tà, thường tùy thuận
Không sinh khổ não, trước chúng sinh
Công đức như ý, lìa tà kiến
Cúng dường Tam bảo, không sinh tâm.
Xuất gia không cấu, trừ năm dục
Nương theo giới Phật, hạnh giải thoát
Trước hành nhĩ nhục chịu các khổ
Mắng nhiếc, chê bai hay khiển trách.
Xưa kia từng chịu các khổ đau
Không sinh tâm hận với chúng sinh
Nếu ở bên Phật khởi niệm giết
Tâm lành Phật vẫn coi như con.
Phật sinh ở đời thường tu nhĩ
Giải thoát mọi khổ cho chúng sinh
Xưa kia, khi Như Lai cầu đạo
Làm bậc Đại tiên tên là Nhĩ.
Ở chỗ sinh ra có chiến tranh
Nhĩ đau nhưng vua, tâm không hại
Vì vua và phu nhân nước ấy
Diễn thuyết pháp lành khiến an vui.
Không màng ức kiếp thường tinh tấn
Trừ tà ý, biếng nhác, yếu hèn
Xưa, các khổ hạnh đều nhĩ được
Tinh tấn bao la, tỏ Bồ-đề.
Kinh hành quên ngủ, không thiếu sót
Tôn trọng cúng dường vô lượng Phật
Tùy thuận mọi điều của chúng sinh
Huân tu thành Phật, pháp Vô thượng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thực hành thiên định, hàng phục tâm
Hoàn thành Tứ thiên, Vô sắc định
Tam-muội Niệm, năm thần thông lực
Xưa hành trọn vẹn thiên vô lậu.
Trí tuệ Như Lai đều vô lậu
Biết pháp như huyễn đều giả hư
Không ngã, chúng sinh, mạng và nhân
Phiền não ràng buộc, nghiệp nhân chuyển.
Dục giới không sạch, bốn thứ hoặc
Cõi phiền não chúng sinh, vốn tịnh
Biết rằng thật tịnh, gốc chúng sinh
Đạt được sáu món Ba-la-mật.
Ai hay nói trí phương tiện này
Cần cầu vô tận phước của Phật
Hướng Như Lai khởi ba nghiệp thắng
Đời sau thành Phật, ta đành lẽ.*

Bấy giờ, khi nói kệ xong, vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na! Lại đem vô lượng các món rất tốt đẹp như hương hoa, hương bột, hương xoa, vòng hoa, y phục, cờ phướn, lọng báu, tấu các loại âm nhạc, ca vịnh và ngợi khen Như Lai, làm đủ mọi việc tôn trọng, cung kính, cúng dường Phật, chư Đại Bồ-tát và chúng Thanh văn. Chúng La-sát của vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na cũng làm như vậy, cũng như pháp mà phát khởi, cúng dường Như Lai, làm vừa ý Phật. Lúc đó, vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na cúng dường xong, lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay con có điều còn nghi ngờ muốn hỏi Như Lai, Đấng Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác, cúi xin Thế Tôn, hãy vì con, mà giải thích.

Khi vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na! Nói lời này rồi, Phật mới bảo ông ta:

–Này Tỳ-tỳ-sa-na vương! Nghe ông nói, ông có điều còn nghi ngờ muốn hỏi ta; vậy tùy theo điều ông hỏi, ta sẽ vì ông mà giải thích, để cho tâm tư ông được vui vẻ.

Được sự chấp thuận của Phật, Lăng-già vương liền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh dựa theo gì mà gọi là chúng sinh vậy?

Phật đáp:

–Này Lăng-già vương! Chúng sinh là do các duyên hòa hợp, nên gọi là chúng sinh. Những duyên ấy là đất, nước, lửa, gió, không, thức, danh sắc, lực nhập nhân nơi duyên mà sinh. Lại nữa, chúng sinh giống như bó tre duyên nghiệp vậy; nghiệp báo từ duyên nghiệp sẽ thành quả. Ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, sức dưỡng, chúng số, tri, kiến, tác, xúc, thọ đều gọi là chúng sinh.

Vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh ấy lấy gì làm gốc, dựa đâu mà trụ, vin vào đâu làm nhân?

Phật đáp:

–Này Lăng-già vương! Hàng chúng sinh này, lấy vô minh làm gốc, dựa vào ái mà trụ, vin vào nghiệp làm nhân.

Vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Nghiệp có mấy loại?

Phật đáp:

–Nghiệp có ba loại. Đó là Nghiệp của thân, nghiệp của miệng và nghiệp của ý.

Nó lại có ba tướng: Sạch, không sạch, chẳng sạch chẳng phải không sạch.

Vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là chúng sinh bỏ đời này nhận đời khác, bỏ thân cũ nhận thân mới?

Phật đáp:

–Này Lăng-già vương! Chúng sinh sau khi xả thân này rồi, sức gió nghiệp sẽ thổi đưa thần thức của họ đi. Những nghiệp do chính mình tạo ra, thì phải lãnh chịu hậu quả của nó. Chúng sinh tạo ra nghiệp hạnh lành, không lành hoặc chẳng phải lành chẳng phải không lành, thì tùy nơi nghiệp hạnh ấy mà thọ thân mới; hoặc sinh từ trứng, hoặc sinh từ ẩm thấp, hoặc sinh từ bào thai, hoặc sinh do sự biến hóa, đó cũng đều do nơi gió nghiệp tạo ra. Trong khi đó, nghiệp cũng chẳng thể biết mình, phải lãnh chịu quả báo của tất cả những gì mà mình đã gây ra. Lăng-già vương! Như vậy là chúng sinh đã bỏ thân này, chịu lấy thân khác.

Lăng-già vương hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Trong khoảng thời gian chúng sinh bỏ thân này mà chưa thọ thân khác thì nghiệp thức dừng nơi đâu vậy?

Phật đáp:

–Này Lăng-già vương! Ông nghĩ thế nào về việc khi hạt giống trong thửa ruộng nảy mầm, thì cái hạt mất trước rồi mầm mới sinh; hoặc mầm sinh trước, rồi hạt mới mất hay là ngay khi hạt giống mất cái mầm liền sinh?

Vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na đáp:

–Không phải vậy, bạch Thế Tôn!

Phật nói:

–Này Lăng-già vương! Ý nghĩa đó như thế nào?

Lăng-già vương đáp:

–Bạch Thế Tôn! Ngay khi hạt giống mất thì mầm liền sinh, chẳng phải là hạt mất trước rồi mầm mới sinh; hay mầm sinh trước, rồi hạt mới mất.

Phật nói:

–Như vậy, này Lăng-già vương! Chẳng phải thức trước mất, rồi thức sau mới sinh. Lăng-già vương! Cũng chẳng phải thức sau sinh rồi thức trước mới mất. Lăng-già vương! Ngay khi thức trước diệt thì thức sau liền sinh. Lăng-già vương! Giống như loài sâu, khi đi, chân đầu phải đặt trước, rồi chân sau liền theo, thân hình luôn luôn co duỗi, không hề dừng dứt. Đúng là như vậy.

Này Lăng-già vương! Khi thấy phía trước có chỗ có thể sinh vào, thần thức này liền tới, gá vào nơi ấy, không có thời gian đoạn dứt.

Vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Nếu là như vậy, thì không có thân trung ấm sao?

Phật đáp:

–Lăng-già vương! Như loài chúng sinh sinh ra từ trứng; khi xả thân này nhập vào trong trứng, thần thức này bị gió nghiệp khống chế, phải dừng trụ trong trứng, hôn mê không biết; đến khi bị ấp thành thức của sinh vật trong trứng rồi, thần thức này mới biết. Ông nên biết rằng, trứng kia đã nở lâu rồi. Vì sao? Vì trứng nở ra chúng sinh là điều dĩ nhiên như vậy rồi. Một khi đã chưa chín muồi, thì không thể nào hiểu biết được. Vì sao? Bởi đó chính là nghiệp lực vậy. Này Lăng-già vương! Lại như có chúng sinh, phước lực sâu dày, được sinh làm con trong gia đình Chuyển luân vương; khi trong thai, chúng sinh

ấy không bị cái thai làm cho nhớ bản, cũng không ở chung cùng với cái thai không sạch, cũng không bị nói làm nhiễm ô. Lăng-già vương! Đứa con được sinh trong gia đình Chuyển luân vương kia, phần nhiều là thọ cách hóa sinh. Như trường hợp thọ thai, ban đầu thần thức nhập vào thai, kết dạng thành con và đến khi sinh ra, thì phải phá màng bọc thân mới thoát ra được. Lăng-già vương! Do nhân duyên đó, nên mới nói, là có thân trung ấm.

Vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na nói:

–Bạch Thế Tôn! Thần thức của chúng sinh lớn cỡ nào, hình thể ra sao?

Phật đáp:

–Lăng-già vương! Thần thức chúng sinh lớn vô biên, không sắc, không tướng, không thể thấy, không ngại, không hình, không định xứ, không thể nói được.

Tỳ-tỳ-sa-na nói:

–Bạch Thế Tôn! Nếu hình thể của thức là như vậy: Lớn vô biên, không sắc, không tướng, không thể thấy, không ngại, không hình, không định xứ, không thể nói thì chẳng phải là dứt lìa sao?

Phật đáp:

–Lăng-già vương! Nay ta hỏi ông, tùy ý ông đáp. Nay Lăng-già vương! Ví dụ, như ông đang mặc những loại y phục và đeo các chuỗi anh lạc, ngồi ở giữa cung điện hoặc trên lầu cao, có các thể nữ vây quanh; cùng lúc đó, trong khu vườn lớn, có cây A-thâu-ca trổ nhiều hoa; cũng ngay trong khu vườn ấy, có hai thứ gió mát dịu và mạnh mẽ thay nhau thổi qua cây A-thâu-ca. Hương thơm của các loại hoa bay đến chỗ ông, ông có cảm nhận được không?

Tỳ-tỳ-sa-na thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể cảm nhận được mùi hương ấy.

Phật nói:

–Lăng-già vương! Khi cảm nhận được hương hoa ấy ông có thể phân biệt được không?

Vua đáp:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể phân biệt được.

Phật nói tiếp:

–Lăng-già vương! Hương hoa mà ông nói là cảm nhận đấy, nó lớn hay nhỏ, có màu sắc gì?

Lăng-già vương đáp:

–Bạch Thế Tôn! Con không thể biết được. Vì những hương thơm này, nó không sắc, không hiện, không ngại, không tướng, không định xứ, không thể nói; thế nên, con không thể thấy được, nó lớn hay nhỏ và có màu sắc như thế nào.

Phật nói:

–Lăng-già vương! Ông nghĩ sao, nếu cho rằng, không thấy được hương thơm ấy lớn hay nhỏ, chẳng phải đó là tướng dứt lìa sao?

Tỳ-tỳ-sa-na đáp:

–Không phải vậy! Bạch Thế Tôn! Bởi lẽ, con người không ai ngửi được hương thơm này, khi chúng có tướng dứt lìa.

Phật nói:

–Đúng vậy! Nay Lăng-già vương! Tướng của thức cũng như thế. Ông nên biết rõ điều đó.

Lăng-già vương! Ta có thể biết được sẽ không có sinh tử nếu như thức có đoạn tướng. Như vậy, này Lăng-già vương! Thật ra, tướng của thức vốn trong sạch, chỉ bởi các nghiệp vô minh, tham ái, tập khí, bởi những khách trần phiền não che lấp mà thôi. Lăng-già vương! Ví như cõi hư không trong sáng, chỉ do bốn loại khách trần làm ô nhiễm. Bốn thứ đó là khói, mây, bụi, sương. Lăng-già vương! Thức tướng là như vậy, nó vốn là trong sáng không ngần mé, không thể nắm bắt, không có sắc nhiễm, chỉ bị ô nhiễm bởi những khách trần phiền não mà thôi. Vì sao? Lăng-già vương! Giống như khi ta chánh quán, không có được chúng sinh, không ngã, không chúng sinh, không thọ mạng, không nuôi dưỡng, không nhân, không có các số, không có cái gọi là biết, không có cái gọi là thấy, không có cái gọi là hiểu, không có cái gọi là thọ, không có cái gọi là nghe cho đến không sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Lăng-già vương! Sẽ có thể đạt được, nếu khi chánh quán không có sự phân biệt. Lăng-già vương! Các pháp hòa hợp, không có thật tướng. Tuy đạt được thật tướng của chúng sinh, nhưng ông chớ bỏ cái đã nắm bắt này mà sinh ra tư tưởng mộng lung thanh thân. Vì sao gọi là đã đạt được thật tướng của chúng sinh? Bởi vì đạt được trí lớn cùng tánh của chúng sinh.

Lúc đó Đức Thế Tôn nói bài kệ:

*Nghiệp lực, chúng sinh tự hồi chuyển
Không đạt tám Thánh đạo nhiệm mầu
Nếu lìa các nghiệp, chúng vô lậu
Hành hạnh vô thượng, lợi quần sinh.*

Bấy giờ, Tỳ-tỳ-sa-na nói:

–Bạch Thế Tôn! Ở trong biển lớn, trong rừng sâu, trong ba cõi này đây, có vô lượng hằng hà sa chúng sinh, có người đã đến bờ giải thoát, lại có người muốn đến bờ ấy; có người chứng pháp Thanh văn, có người chứng pháp Duyên giác, cũng có vô số người chứng trí lớn cùng với tánh vô thượng. Ở đời vị lai, cũng có vô lượng, vô biên, bất khả a-tăng-kỳ hơn cả hằng hà sa chúng sinh, nương theo tam thừa này, mỗi người theo phương cách riêng mà nhập Niết-bàn; thế nhưng, cõi chúng sinh vẫn không tăng, không giảm. Bạch Thế Tôn! Biết được như vậy, tâm con rất mỗi mết.

Phật nói:

–Lăng-già vương! Đối với việc này, ông chớ nên sinh ý tưởng chán nản. Vì sao? Cõi chúng sinh trước sau không thể tận; cõi hư không, cõi pháp cũng như vậy. Thế nên, Lăng-già vương! Các cõi chúng sinh không thể dùng lời để nói, chỉ nên biết rằng nó không tăng không giảm. Như vậy trong biển cả hữu vi, trong rừng sâu trong ba cõi; có những người đã được độ, có những người muốn được độ. Thế nhưng, cõi chúng sinh vẫn không tăng, không giảm. Này Lăng-già vương! Cõi hư không không tăng, không giảm, không trước, không sau, không chặn giữa; do đó, ta không thể biết được hư không, vì nó biến khắp tất cả nơi, nó không bị chướng ngại, không hình, không làm, không tướng. Đúng vậy! Đúng vậy! Lăng-già vương! Ta không thể nào, biết được cõi chúng sinh, khi nó chẳng thể có đầu, giữa và cuối. Lăng-già vương! Chỉ có điều, nếu đạt được Thánh pháp đồng tánh thì mới gọi là tận cõi chúng sinh mà đạo hữu vi lại không tận, không diệt. Lăng-già vương! Không thể nào lìa đạo hữu vi vì nó có con đường giải thoát. Vì sao? Bởi lẽ, cõi chúng sinh đã là như vậy rồi. Thế nên, nó không có trước, không giữa và không có sau.

Tỳ-tỳ-sa-na lại hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hình dáng biển hạnh hữu vi của chúng sinh giống như gì vậy?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật đáp:

–Lăng-già vương! Hình dáng biến hạnh hữu vi của chúng sinh, giống như biển cả.

Lại hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp của chư Phật dạng như gì vậy?

Phật đáp:

–Lăng-già vương! Pháp của chư Phật giống như thuyền bè.

Lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Hàng Tỳ-kheo xuất gia, thọ Cụ túc giới giống như gì vậy?

Phật đáp:

–Giống như người lái đò.

Lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Như lời Thế Tôn nói, người phụng hành trọn vẹn giới pháp của Phật, không hủy phá giống như gì vậy?

Phật đáp:

–Người giữ giới tinh tấn, thọ pháp vừa đủ giống như người sống có nghề nghiệp vững chắc, sẽ thành tựu đầy đủ. Lăng-già vương! Người có khả năng thực hành đầy đủ lời Phật dạy sẽ không phá, không phạm các giới cũng như vậy.

Lại hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bậc Thiện tri thức giống như gì vậy?

Phật đáp:

–Lăng-già vương! Bậc Thiện tri thức giống như thuyền trưởng.

Lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Việc siêng năng hành tám Thánh đạo giống như gì vậy?

Phật đáp:

–Lăng-già vương! Việc siêng năng hành tám Thánh đạo, giống như gió thuận mạnh, thổi tàu bè đi.

Tỳ-tỳ-sa-na lại hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thiên định Tam-muội và các thần thông tựa như gì vậy?

Phật đáp:

–Này Lăng-già vương! Thần thông, Tam-muội giống như của báu trong nước vậy.

Tỳ-tỳ-sa-na lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Bảy Bồ-đề phần tựa như gì vậy?

Phật đáp:

–Lăng-già vương! Bảy Bồ-đề phần, giống như bảy thứ tánh quý báu.

Lại hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn! Việc đạt được bảy Bồ-đề phần, chứng Đại thừa đồng tánh tựa như gì vậy?

Phật đáp:

–Lăng-già vương! Được bảy phần Bồ-đề, chứng Đại thừa đồng tánh giống như gặp được bảy thứ tánh quý báu, sẽ giàu có, của cải đầy đủ vừa ý. Thật lành thay cho những người khéo xuất gia, ở trong giáo pháp của ta, chứng được Phật quả Vô thượng vô ngại!

Khi đó, Đức Thế Tôn liền nói bài kệ:

*Xét kỹ các nỗi khổ
Của mình và chúng sinh
Cởi bỏ mọi ràng buộc*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Xuất gia trong pháp ta.
Tức gọi là Phật tử
Bậc Đại đức trong chúng
Siêng năng hành như pháp
Sẽ đạt thành Thế Tôn.*

Bấy giờ, Tỳ-tỳ-sa-na lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Nếu trong giáo pháp của Phật, có những kẻ được xuất gia mà không chịu giữ giới, hoặc có kẻ phạm giới, hoặc phá giới, phạm các hạnh ham muốn, hoặc có kẻ cởi áo pháp bỏ giới, về đời.

Bạch Thế Tôn! Những kẻ ngu si như vậy, họ được ví như gì?

Phật đáp:

–Này Lãng-già vương! Trong giáo pháp của ta, nếu có những kẻ được xuất gia, được thọ giới pháp mà lại hủy phạm, thì những kẻ ngu si này sẽ phải đọa hết vào nẻo ác, chẳng khác như kẻ lái thuyền ở giữa biển khơi, lại phá hủy thuyền bè, hẳn sẽ phải chết chìm dưới nước.

Tỳ-tỳ-sa-na lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Nếu như có kẻ phá giới, phạm giới, phạm các hạnh ham muốn mà lại nói rằng, ta sáng suốt mạnh mẽ thực hành phạm hạnh; lại có kẻ vứt áo pháp bỏ giới, trở về đời; những hạng người này, sau khi chết, có người được sinh vào nơi tốt, vậy họ giống như gì?

Phật đáp:

–Như kẻ lái đò ở trong biển cả, thuyền bè đập nát, chết chìm trong biển nhưng cũng có người gặp được ván thuyền, có người gặp được xác chết, có người tự mình bơi. Này Lãng-già vương! Ông nên biết như vậy, nếu trường hợp người lái đò gặp được ván thuyền, cũng phải dựa vào sức thổi của gió mới được cập đến một hòn đảo nào đó. Trường hợp gặp được xác chết, phải được sóng biển xô đẩy dần dần mới cập đến bờ. Vì sao? Bởi vì theo phép của biển, thì biển không chấp nhận xác chết; còn trường hợp tự mình bơi, thì anh ta sẽ phải tự lực mới cập đến một nơi nào đó. Đó là những người được thần biển từ bi cứu giúp. Cũng vậy, này Lãng-già vương! Nếu ai được xuất gia trong giáo pháp của ta, mà không như pháp bảo vệ giữ gìn giới, hoặc xả bỏ áo pháp, mặc y phục của người đời, mà được sống ở chỗ tốt lành; hoặc do ở bên cạnh ta mà đặt được lòng tin chân chánh; hoặc bên trong trở lại thanh tịnh; hoặc tuy phá giới mà thường làm các việc lành, hoặc có sự sáng suốt mạnh mẽ. Lãng-già vương! Tuy là phá giới hay trở lại đời, nhưng vẫn là các nhân sẽ trở lại với pháp ta, nên được sinh nơi tốt lành.

Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Khi xưa gây ra bao nghiệp tội
Trong muôn đời vô số ức kiếp
Ăn năn hối cải không tạo nữa
Dứt, không tăng trưởng, sẽ trong sạch.*

Tỳ-tỳ-sa-na lại hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có bao nhiêu pháp trợ Bồ-đề vậy?

Phật đáp:

–Này Lãng-già vương! Có ba mươi bảy phẩm làm pháp trợ Bồ-đề. Ba mươi bảy phẩm đó là gì? Đó là bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác phần và tám Thánh đạo. Lãng-già vương! Đó chính là ba mươi bảy pháp trợ

Bồ-đề.

Lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Giải thoát môn có mấy?

Phật đáp:

–Lăng-già vương! Giải thoát môn có ba, đó là Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Nên nhớ nghĩ đến pháp gì?

Phật đáp:

–Nên nhớ nghĩ sự chán, diệt và nhập Niết-bàn.

Lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Pháp đối trị gồm có mấy?

Phật đáp:

–Lăng-già vương! Nhìn chung có ba pháp đối trị, đó là: Đối với người có tâm tham dục thì quán không sạch; người có tâm sân tức thì quán lòng lành thương xót; người có tâm ngu si thì quán nhân duyên. Đó là ba pháp đối trị.

Lại hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có bao nhiêu khả năng khéo léo cần để giữ gìn sự nhớ nghĩ?

Phật đáp:

–Lăng-già vương! Nếu để giữ sự nhớ nghĩ thì cần phải khéo biết các ấm, khéo biết các giới, khéo biết các nhập, khéo biết các phương tiện.

Lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Nên quán pháp gì?

Phật đáp:

–Lăng-già vương! Nên quán mười hai pháp nhân duyên sâu xa cùng với nhân quả của bốn Thánh đế.

Khi ấy, vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na lại đi nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi đem các loại hoa bảy báu, đủ màu sắc, tung rải lên Thế Tôn. Sau khi tung hoa, gối phải chạm đất, vua chấp tay hướng Phật, cung kính, khen ngợi Thế Tôn, rồi nói bài kệ:

*Thế nào là Thánh hạnh của Bồ-tát
Ý sinh, tinh tấn làm lợi thế gian
Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn
Phát khởi ý cao tột là Bồ-đề.
Khi mong cầu trí tuệ vô lậu kia
Nhiếp hóa vô lượng các hàng chúng sinh
Các vật báu trang nghiêm không vẫn dục
Trong cõi nhiệm mầu được thành quả Phật.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na:

–Thật lành thay! Nay Lăng-già vương! Nếu có khả năng hỏi Như Lai việc này, ông hãy cố gắng lắng lòng nghe, suy nghĩ cho thật kỹ, ta sẽ vì ông mà giải đáp. Nay Lăng-già vương! Hàng Đại Bồ-tát thường thực hành sáu Ba-la-mật nên đối với chúng sinh, không bao giờ sinh tâm ác cả. Lăng-già vương! Hàng Bồ-tát khi tu hành các pháp này, thì không giảm, không thiếu, thường có được sự tăng trưởng trong giáo pháp của chư Phật, cũng không bị dính mắc ở nơi pháp thế gian, thu nhận chỉ dạy cho vô lượng chúng sinh, cũng có khả năng làm trong sạch cõi Phật, lại có khả năng đạt trọn vẹn Đại thừa đồng tánh, ở trong Phật pháp không còn sự chướng ngại.

Khi ấy, vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là tu hành? Thế nào là được trụ vào Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật đáp:

–Hãy buông bỏ sự kiêu ngạo, khinh người, hống hách, ghen ghét; thường thực hành bốn pháp phạm hạnh trong sạch, thường vì khắp tất cả chúng sinh mà vui vẻ tu hành chánh chân; phải xả bỏ sát sinh, trộm cướp, nói dối, nói lời thêu dệt, nói hai lưỡi, nói lời ác xấu, uống rượu, dâm dật; chớ để mất dù chốc lát tâm Bồ-đề, ý luôn vui vẻ siêng năng thực hành sáu Ba-la-mật; những việc làm thấy đều vì sự an vui cho các chúng sinh; tâm thường vắng lặng trong sự đối đãi, muốn độ thoát mọi sự sợ hãi trong biển khổ trần lao. Ông nên chân chánh quán sát chúng sinh trong ba cõi, khiến cho họ được độ thoát.

Lại nữa, này Lăng-già vương! Nếu như muốn cầu Bồ-đề, ông cần phải biết như vậy: Bồ-đề chỉ là cái tên dựa vào ngôn ngữ để đặt ra là Bồ-đề. Vì sao? Lăng-già vương! Không hữu là Bồ-đề, không căn là Bồ-đề, không trụ là Bồ-đề, không cấu là Bồ-đề, không trần là Bồ-đề, không ngã là Bồ-đề, không thể nắm bắt là Bồ-đề, không sắc là Bồ-đề, không hình là Bồ-đề, không đây là Bồ-đề, không kia là Bồ-đề, không buồn là Bồ-đề, không phiền là Bồ-đề, không chìm đắm là Bồ-đề, không nhiễm là Bồ-đề, không thiên lệch là Bồ-đề, không đối trá là Bồ-đề, không nhớ là Bồ-đề, vượt qua tất cả căn là Bồ-đề, trừ tất cả nhớ nghĩ là Bồ-đề, vượt qua tất cả các việc làm hữu vi là Bồ-đề, không có sự tận cùng là Bồ-đề, khó biết là Bồ-đề, sâu xa là Bồ-đề, không chữ là Bồ-đề, không tướng là Bồ-đề, vắng lặng là Bồ-đề, thanh tịnh là Bồ-đề, vô thượng là Bồ-đề, không thí dụ là Bồ-đề, không mong cầu là Bồ-đề, không đoạn là Bồ-đề, không hoại là Bồ-đề, không phá là Bồ-đề, không suy nghĩ là Bồ-đề, không vật là Bồ-đề, vô vi là Bồ-đề, không kiến là Bồ-đề, không hại là Bồ-đề, vô minh là Bồ-đề, không chuyển đổi là Bồ-đề, thường trụ là Bồ-đề, hư không là Bồ-đề, vô đẳng đẳng là Bồ-đề, không thể nói là Bồ-đề.

Này Lăng-già vương! Người nào muốn cầu Bồ-đề, đó là nếu không cầu pháp thì là cầu Bồ-đề. Vì sao? Lăng-già vương! Nếu không có sự dính mắc, thì mới có thể chứng đắc được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại không có ngã tướng, chúng sinh tướng, mạng tướng, nhân tướng, súc dưỡng tướng, chúng số tướng, tác tướng, thọ tướng, tri tướng, kiến tướng thì mới có thể chứng đắc được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu không đạt được tướng thế đế, không dính mắc vào pháp, không dính mắc vào ấm giới, cho đến không dính mắc vào chư Phật và Bồ-tát thì mới có thể chứng đắc được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Lăng-già vương! Không có cái gì để dính mắc tức gọi là Bồ-đề. Nếu như không dính mắc vào vật, không dính mắc vào đoạn, không dính mắc vào thường thì vào đời vị lai, sẽ chứng thành quả vị Bồ-đề. Vì sao như vậy? Lăng-già vương! Bởi vì tất cả các pháp sẽ bị hoại diệt ở vào sau cuối thời này.

Khi ấy, vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là biết tất cả pháp thế đế?

Phật đáp:

–Này Lăng-già vương! Biết tất cả pháp thế đế là như huyễn, như hóa, như mộng, như đóm lửa, như bóng trăng trong nước, như thành Càn-thát-bà. Tất cả pháp thế đế nên biết như vậy, nên hiểu như vậy, nên quán như vậy.

Bấy giờ, vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na liền đạt được Bồ-tát Tam-muội Vô đẳng đẳng

pháp quang minh trí tướng; đạt được Đà-la-ni Nhất thiết hảo âm. Đạt được vô lượng, vô biên những Tam-muội, Đà-la-ni như vậy rồi, vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na liền bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay con đã đạt được Tam-muội, Đà-la-ni, đã hiểu rõ được tất cả pháp thế đế rồi.

Phật nói:

–Này Lăng-già vương! Thế nào là hiểu biết?

Tỳ-tỳ-sa-na đáp:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp thế đế đều là như mộng huyễn, như tiếng vang, như sơn thủy trong tranh, như bóng trăng trong nước, như tiếng gió thổi, như hoa đóm giữa hư không, như mây bay mùa thu, như ánh sáng phát ra của hạt châu, như ngọn lửa của cây đèn, như hạt sương trên hoa, như thành Càn-thát-bà, như bọt trên nước, như cầu vồng, như đóm lửa. Bạch Thế Tôn! Con đã biết các pháp thế đế hiện đều là vô thường.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn từ trên đỉnh, phóng ra trăm ngàn ức na-do-tha các loại ánh sáng, màu sắc đẹp đẽ, như xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tím, vàng trong suốt..., chiếu khắp vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ các cõi Phật.

Khi đã chiếu khắp rồi, những ánh sáng ấy, được thu trở lại vào trên đỉnh. Khi ấy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, liền từ tòa ngồi đứng dậy, trích vai áo bên phải, gối phải chạm đất, chấp tay hướng về Phật, đọc kệ thưa hỏi:

*Diệu Đức Phật, chẳng phải không nhân
Phóng ra luồng ánh sáng thanh tịnh
Nay ai khởi phát ý tinh diệu
Mà phóng hào quang, xin Phật nói.*

Phật bảo Mục-kiền-liên rằng:

–Người hãy nhìn vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na này, trước mặt ta ông chấp tay ngay thẳng, đem vô số vật dụng cúng dường ta, cùng chúng Thanh văn, chư Bồ-tát, rồi nhân công đức này phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Mục-kiền-liên đáp:

–Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.

Phật nói:

–Mục-kiền-liên! Kể từ ta trở đi, cho đến trăm ngàn ức na-do-tha chư Phật, vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na, đều có lòng muốn cúng dường hầu hạ. Sau khi trải qua như vậy rồi, công đức bản lực của ông ta sẽ đầy đủ. Khi ấy, có thế giới tên là Liên hoa thành. Thế giới ấy, có Thế Tôn hiệu là Liên Hoa Công Đức Tướng Chấn Thanh Oai Vương Như Lai Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Lúc này, vị Thế Tôn đó đang tu hành thuyết pháp. Thọ mạng của Đức Phật Như Lai ấy là vô lượng, thế giới thanh tịnh. Tỳ-tỳ-sa-na Lăng-già hóa sinh vào thế giới ấy. Sau khi hóa sinh vào thế giới đó rồi, liền đắc địa Hoan hỷ của Bồ-tát; cứ như vậy cho đến được mười địa của Bồ-tát. Trải qua vô lượng kiếp số, sau đó, sinh vào cõi Ta-bà này sẽ thành Phật, hiệu là Thiện Diệu Chấn Thanh Kim Oai Thiện Tịnh Quang Minh Hiện Công Đức Bảo Cái Trang Nghiêm Đảnh Tướng Tỳ-lô-giá-na Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Và cuối cùng, sinh vào thế giới kia, có tên là Điện bảo quan. Nơi ấy không có gò, hố, lồi lõm, ven núi, sườn núi, đất đá, phần uế, không có người nữ và ác đạo. Cõi Phật ấy thanh tịnh hơn cả cõi Phật Như Lai A-di-đà hiện tại kia; các chúng Bồ-tát đông đúc. Kiếp tên là Thiện quán minh. Phật Như Lai ấy, thọ mạng vô lượng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Mục-kiền-liên! Thế rồi, Đức Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác mỉm cười.

Bấy giờ, do pháp này mà vua Tỳ-tỳ-sa-na được thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ông ta rất vui mừng, liền biến thân khắp nơi, bay lên không trung, cao đến bảy cây đa-la. Từ giữa không trung, ông nói bài kệ:

*Tất cả pháp là không, như mộng
Thanh tịnh, chẳng có giống hư không
Ngã và vô ngã đều không có
Ta biết như hóa, như tia điện.
Chúng sinh trong đó tự sinh diệt
Mong cầu một pháp không thể được
Suốt đầu đến cuối chẳng có gì
Nuôi dưỡng chúng sinh cũng như vậy.
Chúng sinh tùy nghiệp mắc quả báo
Xoay vần trong ấy không thể dừng
Nếu hành theo hạnh Bồ-tát này
Sẽ biết các pháp, thể đều không.*

Sau khi nói kệ rồi, vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na nương oai thần Phật từ không trung bước xuống, nhiễu Phật ba vòng rồi ngồi một bên. Bấy giờ, trong biển chúng, hoặc có những vị Trời, Rồng, A-tu-la chứng pháp và đắc quả; hoặc có những vị Dạ-xoa, La-sát phát tâm Bồ-đề; hoặc có những vị Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, đối với các pháp của Phật, được sự không nghi ngờ; hoặc có những vị Ca-lâu-la, Càn-thát-bà cùng các chú thần đắc Đà-la-ni, chứng pháp và đắc quả; hoặc là đối với tất cả các pháp, có vị đạt được sự không thoái chuyển. Tức thời, đại địa chấn động, ánh sáng tự nhiên chiếu khắp cả cõi Phật cho đến các khoảng trống trong núi Thiết vi, lớn nhỏ cũng đều chiếu sáng; tất cả các khổ ở ác đạo thấy đều chấm dứt; ở giữa không trung, mưa xuống các hoa trời; âm vang tiếng trống trời phát ra đủ tiếng; và các y phục mềm mại tự nhiên hiện ra. Vô số những việc như vậy không thể nghĩ bàn. Lúc ấy, vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na, xem xét các chúng của mình như thế, rồi liền bảo:

–Các người hãy cùng nhau hòa hợp, hướng về Thế Tôn, sinh tâm cung kính, phát tâm đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi đó, vô lượng trăm ngàn chúng La-sát kia cùng nhau hòa hợp hướng về Phật, chấp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con từ nay trở đi sẽ cùng nhau tụ tập hòa hợp quy y Phật, Pháp, Tăng. Đồng phát tâm Bồ-đề, thực hành hạnh Đại thừa. Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện sẽ đạt thành Chánh giác ngay trong cõi Ta-bà này. Vào đời vị lai, dứt sạch ác nghiệp, thành bậc Vô thượng, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Chúng con cúi xin Thế Tôn hãy chứng tri.

Phật nói:

–Thật lành thay! Nếu có khả năng phát tâm Bồ-đề, các ông nên hành bốn loại pháp lành. Người khéo thực hành bốn pháp này sẽ đạt được sự không quên mất tâm Bồ-đề. Bốn pháp đó:

1. Tất cả những nguyện hạnh không trái, không mất.
2. Đối với các chúng sinh, thường hành tâm lành.
3. Một ngày ba thời, cúng dường Tam bảo, ngày đêm không dứt.

4. Không nguyện cầu quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật.

Đối với bốn pháp trên, nếu các ông thực hành đầy đủ thì sẽ không quên mất tâm Bồ-đề kia.

Lúc bấy giờ, Hải Long vương, từ chỗ ngồi, đứng dậy, trích vai áo bên phải, gối phải chạm đất, hướng về Phật, chấp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Khi xưa vua Tỳ-tỳ-sa-na Lăng-già đã tạo căn lành gì mà có khả năng như vậy? Có đồ cúng dường đầy đủ để cúng dường Phật, cùng vô số chúng Thanh văn, Bồ-tát. Sau khi cúng lại phát tâm Bồ-đề, phát tâm Bồ-đề rồi, chứng được Bất thoái chuyển, được thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Khi nghe nói vậy, Phật bảo Hải Long vương:

–Này Long vương! Khi xưa, trải qua vô lượng số a-tăng-kỳ kiếp, có vị Phật hiệu là Đại Từ Sở Sinh Trí Tướng Tràng Như Lai, Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Vị Như Lai ấy cũng trở lại sinh vào trong đời năm trước của thế giới Ta-bà này. Ở trong chúng sinh, vị Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác ấy, diễn thuyết phân biệt pháp tam thừa. Này Long vương! Khi đó vị Như Lai kia, cũng trở lại trụ trên đỉnh núi Ma-la-da này Ngài đã thuyết pháp cho năm trăm chúng Tỳ-kheo, đại Thanh văn và vô lượng trời, rồng và phi nhân. Này Long vương! Lúc ấy, có La-sát đồng tử tên Tỳ-tỳ-sa-ca, cũng trở lại trụ ở thành lớn Lăng-già này, hình dáng dữ tợn, bụng lớn mạnh mẽ, tánh khí hung bạo, mặt mày xấu xí, chỉ ăn thịt uống máu, răng nanh gớm ghiếc. Long vương! Lúc ấy, đồng tử La-sát Tỳ-tỳ-sa-ca nghe Phật Thế Tôn, trụ ở trên núi Ma-la-da, liền suy nghĩ: “Ta không muốn vị Sa-môn này, cùng chúng Tỳ-kheo ở trên đỉnh núi Ma-la-da. Vì sao? Vì nếu vị Sa-môn này, trụ trên đỉnh núi Ma-la-da thì ta không thể tóm thâu các loài trong biển lớn, cũng không có loài nào để ta giết hại cả. Nay nếu ta cứ ở đây, thì chắc chắn sẽ bị nhện đối.” Này Long vương! Bấy giờ, đồng tử Tỳ-tỳ-sa-ca La-sát kia, liền nói với chúng la-sát của mình: Các người, ai mạnh mẽ, hãy mau nghiêm chỉnh mặc giáp trụ, cầm các loại vũ khí như dao, gậy, chùy, nỏ, búa, kích, cung, tên, mâu, thuẫn và chày kim cương, đấu luân, giáo dài... Vì sao? Vì nay, ta phải đuổi ông Sa-môn kia cùng với chúng Sa-môn của ông ta, đi khỏi cảnh giới của ta khiến họ phải rời xa nơi mà ta đang ở. Long vương! Bấy giờ La-sát đồng tử Tỳ-tỳ-sa-ca mang giáp trụ tốt, cùng với chúng La-sát, mỗi vị cầm mỗi loại vũ khí, gậy gộc khác nhau, lướt không trung, bay tới chỗ Đại Từ Sở Sinh Trí Tướng Tràng Như Lai kia. Đến nơi, vẫn đứng ở không trung cùng với đồ chúng của mình, La-sát đồng tử nói với Thế Tôn: Hãy đi đi, ông Sa-môn! Ta không cần ông trụ ở đỉnh núi này đâu. Nếu trái lời, ta sẽ giết ông, cùng những người của ông đấy. Long vương! Khi đó, Đức Đại Từ Sở Sinh Trí Tướng Tràng Như Lai, liền hiện thần thông; sau khi Đức Như Lai hiện thần thông rồi, thì La-sát đồng tử Tỳ-tỳ-sa-ca cùng đồ chúng của ông ta, đều cảm thấy thân mình, bị năm thứ trói buộc, lại thấy lưới thiếc mười phương bao trùm, muốn trốn chạy nhưng không được nữa, đành đứng lặng im. Long vương! Lúc đó La-sát đồng tử Tỳ-tỳ-sa-ca cùng chúng La-sát lòng sợ hãi, thầm nghĩ: “Bây giờ, chúng ta phải đi đâu đây? Nướng tựa vào ai, cầu cứu ai giải thoát nạn cho chúng ta đây?” Long vương! Khi ấy, trong chúng của Đức Đại Từ Sở Sinh Trí Tướng Tràng Như Lai, có một Chú thần vương, tên là Chánh Định Thâm Mãn Công Đức Oai, trước đây có kết bạn với La-sát đồng tử Tỳ-tỳ-sa-ca, đang ngồi ở trong chúng của Đức Như Lai ấy. Long vương! Lúc ấy, Chánh Định Thâm Mãn Công Đức Oai trì chú thần vương, nói với Tỳ-tỳ-sa-ca La-sát

đồng tử: Này bạn lành! Chư Phật Thế Tôn là bậc duy nhất, đáng tôn quý trong ba cõi, là bậc giáo hóa trời người, là người đã đạt được vô lượng các pháp công đức; Ngài thực hành lòng đại Bi trong khắp chúng sinh. Bạn hãy cùng chúng La-sát có thể quy y Ngài, cùng Pháp, Tăng. Các bạn quy y Tam bảo và hãy phát tâm Bồ-đề, thì tất cả mọi trói buộc sẽ được giải tỏa. Khi ấy, Chánh Định Thâm Mãn Công Đức Oai trì chú thần vương do nhờ vào sức giáo hóa, nhờ vào thần lực của Phật, nên vừa nói như vậy xong, tức thời Tỳ-tỳ-sa-ca La-sát đồng tử, cùng với chúng La-sát, cùng nhau chấp tay và nói: “Nam-mô Đấng Vô Biên Công Đức Trang Nghiêm Thân; Nam-mô Đấng Tối Thượng Đại Bi Giác; chúng con, từ nay về sau, quy y Phật, cùng với pháp, tăng; chúng con thường hành quy y Tam bảo, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.” Này Long vương! Tỳ-tỳ-sa-ca La-sát Đồng tử, cùng với tất cả chúng La-sát, sau khi nói lời như vậy rồi, tất cả mọi trói buộc tức thời được giải tỏa; rồi từ trên không trung, hướng đến Đức Đại Từ Sở Sinh Trí Tướng Tràng Vương Như Lai hạ xuống, đến chỗ Đức Thế Tôn, đi nhiễu ba vòng. Lúc này, Tỳ-tỳ-sa-ca đồng tử, cùng chúng La-sát, tất cả đều cùng đảnh lễ dưới chân Phật, cầu xin sám hối; sám hối xong, đều cùng nhau trở về chỗ cũ. Long vương! Ý ông thế nào? Nay ông nên biết! Tỳ-tỳ-sa-ca La-sát đồng tử lúc ấy, nào ai khác đâu, chính là vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na đấy. Còn chúng La-sát lúc đó lại cũng chẳng phải là chúng nào khác, mà nay chính là chúng La-sát của vua Lăng-già Tỳ-tỳ-sa-na đây. Long vương! Ý ông thế nào? Vào thời đó, Chánh Định Thâm Mãn Công Đức Oai trì chú thần vương cũng chẳng là ai khác, mà chính là Đại Bồ-tát Hải Diệu Thâm Trì Tự Tại Trí Thông.

Khi nói như vậy rồi, tam thiên đại thiên thế giới, tức thời chấn động, giống như thuyền bè chao động giữa làn sóng biển mênh mông vậy; chúng sinh trong đó, không còn thấy sự sợ hãi và bị hại mà chỉ thấy được tất cả mọi sự an ổn sướng vui; tất cả chúng sinh thực hành theo mười điều lành. Lúc đó, ở cõi Phật Ta-bà, những núi cao như Tu-di; những biển lớn, cõi nước, xóm làng, núi rừng, hải đảo, hắc sơn, hang động, rừng rậm, ao vườn, sông suối, đầm rạch, gò đồng, hầm hố, sườn núi, ụ đất, vách đá, muối cát, gai góc, bùn phân hôi thối khó chịu, đều được trừ sạch; vàng sông Diêm-phù tỏa ánh sáng lớn chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới, kể cả những nơi mà tất cả ánh sáng của mặt trăng mặt trời cũng không thể nào chiếu đến; cho đến những nơi tăm tối nhất trong núi Thiết vi, lớn nhỏ cũng đều được ánh sáng kia chiếu khắp, lặn át cả vầng nhật nguyệt, huống gì là ánh sáng khác, mọi ảnh tượng lúc ấy đều không hiện; ánh sáng đó diệt trừ tất cả các khổ trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Cùng lúc này, hàng trời, người trong thế giới Ta-bà này, nếu có khổ não, thì tất cả đều được an ổn vui vẻ; nếu có chúng sinh nào đói, thì được ăn; khát được uống; khổ thân được y phục; nghèo được của báu; mù được thấy; điếc được nghe tiếng; câm được nói; sáu căn thiếu sót thì được đầy đủ; nếu bị nhốt trong lao ngục thì đều được giải thoát.

